

Bản án số: 70/2020/HSST  
Ngày 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

***Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thị Hải.

*Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Bố Trạch.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* ông  
Đình Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh  
Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số  
80/2020/HSST ngày 10/11/2020, đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 05/02/1991 tại  
huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng  
Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 09/12; con ông  
Lê Văn L và bà Lê Thị H; tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2020  
cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* ông Lê Văn L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện B,  
tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng  
Bình. Có mặt.

+ Anh Lê Anh N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh  
Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ  
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2020, Lê Văn T sau khi đi uống rượu thì về nhà ở  
của gia đình T tại Thôn 10, xã L, huyện B. T đi vào nhà bếp lấy 01 con dao (loại dao  
dùng cắt hoa quả) rồi đưa vào phòng ngủ và để dưới chân giường, sau đó bỏ đi ra  
ngoài vườn. Bà Lê Thị H (mẹ đẻ của T) nhìn thấy sợ T sử dụng dao gây nguy hiểm  
cho mình nên lấy con dao đem cất giấu. Khi T quay vào không thấy dao nên hỏi bà H  
thì bà H trả lời không biết khiến T bực tức lời qua tiếng lại với bà H. T đi đến bụi  
đựng lúa để trước hiên nhà lấy 01 dây thắt lưng bằng da, một đầu dây có khóa bằng  
kim loại rồi quấn vào tay và đi ra phía trước sân. Lúc này, thấy ông Lê Văn L (bố đẻ  
của T) đang ngồi trên chiếc xe máy dựng ở lối vào trước sân nhà, T hỏi ông L: “Mày

nhìn tao à?” rồi đi tới nắm một đầu dây thắt lưng và quất đầu dây có khóa kim loại về phía người ông L trúng vào hai bên ngực, T tiếp tục ôm vật ông L từ trên xe mô tô ngã xuống đất làm xe máy ngã theo đề lên 02 chân ông L. Thấy chiếc mũ bảo hiểm xe máy treo ở tay cầm bên trái của xe, T dùng tay phải lấy mũ bảo hiểm đánh một cái trúng vào đầu ông L làm mũ bảo hiểm bị văng rồi T hai mảnh, rồi T bỏ đi. Lúc này, ông L rút được hai chân ra khỏi xe máy và đứng dậy chạy về phía T ôm và chửi T thì bị T ôm vật ngã xuống đất, T đi tới bàn thờ trời ở trước sân lấy tấm gạch hoa trên bàn thờ ném trúng vào người ông L làm viên gạch rơi xuống vỡ T nhiều mảnh. T tiếp tục đi tới vị trí cây xoài gần bàn thờ trời dùng một đoạn ống nhựa có sẵn ở góc cây quay lại đánh tiếp vào người ông L 04 đến 05 cái thì có anh Lê Anh Ngọc, trú cùng thôn đến can ngăn nên T bỏ đi vào bên trong nhà. Thấy ông L bị thương và chảy nhiều máu ở vùng đầu, mặt nên anh Ngọc đưa ông L tới nằm cạnh đồng rom bên trong vườn nhà ông L và chạy ra ngoài đường để gọi xe cấp cứu, thì T tiếp tục chạy ra lấy 01 khúc gỗ gần vị trí ông L đang nằm đánh một cái trúng vào đầu ông L làm ông L bất tỉnh, sau đó T bỏ mặc ông L đi vào nhà. Ông Lê Văn L bị thương, được bà Lê Thị H và anh Lê Anh N đưa vào cấp cứu và điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới, đến ngày 05/5/2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 57/TgT ngày 11/6/2020 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình xác định thương tích của ông Lê Văn L do bị T đánh: “Chấn thương, vết thương gò má trái làm gãy cung tiếp xương gò má trái đã điều trị nội khoa, hiện tại xương đã can, vết thương để lại sẹo kích thước 3x0,1cm; Chấn thương ngực làm gãy cung sau các xương sườn 5, 6 bên phải đã điều trị nội khoa, hiện tại xương đã can; Vết thương đỉnh phải để lại sẹo kích thước 3x0,2cm; Vết thương cằm giữa để lại sẹo kích thước 3,5x0,2cm; Vết thương trán trái để lại sẹo kích thước 2,8x0,1cm; Vết thương đuôi cung mày trái để lại sẹo hình chân chim kích thước các cạnh 1,3x0,1cm; 1,6x0,1cm; 0,8x0,1cm; Vết thương từ cánh mũi phải xuống đỉnh mũi để lại sẹo kích thước 3,5x0,2cm; Vết thương dải tai phải để lại sẹo kích thước 4,5x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (hai sáu phần trăm). Cơ chế hình T thương tích: Các thương tích nêu trên do vật tày gây ra”.

Tại Công văn số 336/GĐYK-PY ngày 24/9/2020 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình trả lời bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương đối với các thương tích của ông Lê Văn L như sau: “Chấn thương, vết thương gò má trái làm gãy cung tiếp xương gò má trái đã điều trị nội khoa, hiện tại xương đã can, vết thương để lại sẹo kích thước 3x0,1cm, gây nên hiện tại là 13%; Chấn thương ngực làm gãy cung sau các xương sườn 5, 6 bên phải đã điều trị nội khoa, hiện tại xương đã can, gây nên hiện tại là 04%; Vết thương đỉnh phải để lại sẹo kích thước 3x0,2cm, gây nên hiện tại là 01%; Vết thương cằm giữa để lại sẹo kích thước 3,5x0,2cm, gây nên hiện tại là 01%; Vết thương trán trái để lại sẹo kích thước 2,8x0,1cm, gây nên hiện tại là 03%; Vết thương đuôi cung mày trái để lại sẹo hình chân chim kích thước các cạnh 1,3x0,1cm; 1,6x0,1cm; 0,8x0,1cm, gây nên hiện tại là 03%; Vết thương từ cánh mũi phải xuống đỉnh mũi để lại sẹo kích thước 3,5x0,2cm, gây nên hiện tại là 03%; Vết thương dải tai phải để lại sẹo kích thước 4,5x0,2cm, gây nên hiện tại là 01%”.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại nhà ông Lê Văn L 01 dây thắt lưng bằng da màu nâu đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu KIVA màu trắng; 01 ống

nhựa màu xanh dài 1,03m; 01 khúc gỗ hình chữ nhật, kích thước 28x14x6,5cm; 05 mảnh vỡ gạch hoa màu xanh-trắng.

Do các chi phí cấp cứu, điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới của ông Lê Văn L đã được Bảo hiểm y tế thanh toán nên quá trình điều tra ông L không yêu cầu Lê Văn T bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần mà T đã gây ra với ông. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, Lê Văn T đã nhờ bà Lê Thị H thay mặt T bồi thường cho ông L số tiền 2.000.000 đồng, hai bên đã giao nhận đủ số tiền và cam đoan không có yêu cầu, bồi thường và khiếu nại gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 74/VKS - TA ngày 10 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (về các tình tiết quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

- Về hình phạt: Phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét thêm.

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đều thống nhất khai nhận: Ngày 26/4/2020 bị cáo đã vô cớ dùng các hung khí nguy hiểm như dây thắt lưng có đầu dây gắn khóa kim loại, mũ bảo hiểm, gạch hoa, ông nhựa, khúc gỗ đánh nhiều cái vào ngực, đầu, mặt ông Lê Văn L (cha đẻ bị cáo) làm ông L bị đa chấn thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại,

người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án cũng như kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong địa bàn, gây dư luận bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, được giáo dục đầy đủ nhưng bị cáo lại không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, thích lấy vũ lực để giải quyết vấn đề cá nhân, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, có độ sát thương cao để hành hung gây thương tích cho bị hại. Nghiêm trọng hơn, bị hại trong vụ án lại chính là bố đẻ của bị cáo, người đã sinh T, nuôi dưỡng bị cáo trưởng T. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, coi thường đạo lý làm người và các quy tắc đạo đức khác trong xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã vô cớ liên tiếp nhiều lần dùng hung khí đánh trúng vào các bộ phận trên cơ thể ông L là bố đẻ của mình, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo cũng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra bị can đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng thông qua bà Lê Thị H (mẹ đẻ của T); bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, trước đó chưa có lần nào vi phạm pháp luật.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm có đủ điều kiện giáo dục cải tạo đối với bị cáo trở lại là công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn truy tố, mặc dù bị hại - ông Lê Văn L - không yêu cầu, nhưng bị cáo Lê Văn T đã nhờ bà Lê Thị H thay mặt bị cáo bồi thường cho ông L số tiền 2.000.000 đồng, ông L cũng đồng ý nhận và hai bên đã giao nhận đủ số tiền trên. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại và cũng không gửi ý kiến đề nghị, yêu cầu gì thêm nên không phải xem xét thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ gồm 01 dây thắt lưng, 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 ống nhựa, 01 khúc gỗ và 05 mảnh vỡ gạch hoa đều là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**2. Về hình phạt:**

Phạt bị cáo Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31/7/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 dây thắt lưng, 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 ống nhựa, 01 khúc gỗ và 05 mảnh vỡ gạch hoa.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách).

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/11/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Diệu**

